

BẢNG KÊ LÂM SẢN

Số: 01...../2020...⁽²⁾



Tên chủ lâm sản: ...Bà...Bến...Thị...Lạc...H

Giấy đăng ký kinh doanh/mã số doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp)

Địa chỉ ...Tổ 7, 5 Thạc giêng 7, phường Xuân Khánh, Quận TP-BK...

Số điện thoại liên hệ: 0367.979.142

Nguồn gốc lâm sản⁽³⁾:

Số hóa đơn kèm theo (nếu có):; ngày..... thángnăm.....;

Số hóa đơn kèm theo (nếu có):;
 Phương tiện vận chuyển (nếu có)..... biên số/số hiệu phương tiện:.....;
 năm để

Thời gian vận chuyển: ngày; từ ngày tháng năm đến
ngày tháng năm

Vận chuyển từ:/..... đến:

Vận chuyển từ:/..... đến:									
TT	Số hiệu, nhãn đánh dấu	Tên gỗ		Số lượng	Kích thước			Khối lượng (m ³) / trọng lượng (kg)	Ghi chú ⁽⁵⁾
		Tên phổ thông	Tên khoa học (đối với gỗ nhập khẩu)		Dài (m)	Rộng (cm)	Đường kính/ chiều dày (cm)		
1	1	gỗ Ngõ kiến N.T.A		1	0,070		0,35 cm	0,0067	
2	2	"	"	1	0,070		0,35 cm	0,0067	
3	3	"	"	1	0,055		0,30 cm	0,0038	
4	4	"	"	1	0,055		0,30 cm	0,0038	
5	5	gỗ Ngõ kiến N.T.A		1	0,050		0,30 cm	0,0035	
				05	Khúc			0,024 m ³	

